

GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY

Số: 93/2025/DNNK-SVIBM

Chứng nhận sản phẩm:

GẠCH GỐM ỐP LÁT

Kiểu loại: Chi tiết tại phụ lục đính kèm

Đơn vị sản xuất:

PT. SATYARAYA KERAMINDOINDAH

Address: JL. Raya Serang KM. 25, Desa Sentul, Kec. Balaraja, Desa/Kelurahan Sentul, Kec. Balaraja, Kab. Tangerang. Provinsi Banten, Kode Pos: 15610, Indonesia.

Đơn vị nhập khẩu:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT

Địa chỉ: 778K/2 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Phù hợp với QCVN 16:2023/BXD - Nhóm sản phẩm vật liệu ốp lát

Công ty được phép sử dụng dấu hợp quy



Phương thức đánh giá:

Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012;

Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017

và Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024

Giấy chứng nhận và dấu hợp quy có giá trị sử dụng kể từ 08/08/2025 đến hết 07/08/2028

TRƯỞNG VĂN PHÒNG



Phạm Đức Nhuận

Tp.HCM, ngày 08 tháng 08 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC PHÂN VIỆN



Nguyễn Hữu Tài

Số: 93A/QDDTCN-SVIBM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Chứng nhận chất lượng sản phẩm

- Căn cứ Điều 52 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 16:2023/BXD ngày 30/06/2023 của Bộ Xây dựng: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Phân viện Vật liệu xây dựng miền Nam;
- Căn cứ Quyết định số 1200/QĐ-BXD ngày 16/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc chỉ định tổ chức thử nghiệm/ chứng nhận;
- Căn cứ kết quả thẩm tra Hồ sơ đánh giá;
- Xét đề nghị của Trưởng Văn phòng chứng nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Duy trì hiệu lực Giấy chứng nhận hợp quy số **93/2025/DNNK-SVIBM** ngày **08/08/2025** và cho sản phẩm: **GẠCH GỐM ÓP LÁT**

Đơn vị sản xuất: **PT. SATYARAYA KERAMINDOINDAH.**

Địa chỉ: JL. Raya Serang KM. 25, Desa Sentul, Kec. Balaraja, Desa/Kelurahan Sentul, Kec. Balaraja, Kab.Tangerang. Provinsi Banten, Kode Pos: 15610, Indonesia

Đơn vị nhập khẩu: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT

Địa chỉ: 778K/2 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Phù hợp với QCVN 16:2023/BXD - Nhóm sản phẩm vật liệu ốp lát.

Điều 2: Công ty **PT. SATYARAYA KERAMINDOINDAH** phải đảm bảo duy trì và cải tiến chất lượng sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của Quy chuẩn QCVN 16:2019/BXD trong quá trình gia công, sản xuất. Công ty được phép sử dụng dấu chất lượng trên các sản phẩm đã đánh giá chứng nhận.

Điều 3: Giấy chứng nhận hợp quy và dấu hợp quy có giá trị sử dụng đến hết **07/08/2028**. Việc giám sát thể hiện bằng công tác kiểm tra chất lượng và đánh giá giám sát hàng năm của Phân viện VLXD Miền Nam.

PHÂN VIỆN VLXD MIỀN NAM

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu VT; VPCN.



GIÁM ĐỐC
TS. Lê Văn Quang

PHỤ LỤC / APPENDIX

DANH SÁCH SẢN PHẨM GẠCH CERAMIC CERAMIC TILES LIST

Đơn vị nhập khẩu/ *Importer:*

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT.
VIET CERAMICS INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

(Kèm theo Quyết định duy trì số: 93A/QĐDDTCN-SVIBM ngày **05/06/2026** của Phân Viện Vật liệu xây dựng Miền Nam/ *According to decision No 93A/QĐDDTCN-SVIBM dated June 05, 2026*)

STT No.	Tên sản phẩm Product's name	Nhóm Group	Đặc tính bề mặt Surface Properties	Mã sản phẩm Code	Kích thước Dimension (mm)
1	Gạch gốm ốp lát Ceramic Tiles	B1a	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men Dry pressed glazed porcelain tiles	AGT915523R	15 x 90 x 0,8
2				AGT915525R	15 x 90 x 0,8
3				AGT1262012R	60 x 120x0,8
4				AGT915522R	15 x 90 x 0,8
5				AGT915519R	15 x 90 x 0,8
6				AGT915520R	15 x 90 x 0,8
7				AGT915532R	15 x 90 x 0,8
8				AGT602121R	60 x 60 x 0,8
9				AGT915529R	15 x 90 x 0,8



10				AGT915528R	15 x 90 x 0,8
11				AGT915530R	15 x 90 x 0,8
12				AGT915502R	15 x 90 x 0,8
13				AGT915501R	15 x 90 x 0,8
14				AGT912246R	15 x 90 x 0,8
15				AGTA332727R	30 x 30 x 0,8
16				AGTA332725R	30 x 30 x 0,8
17				AGTA332730R	30 x 30 x 0,8
18				AGT602508R	60 x 60 x 0,8
19				AGT632450R	30 x 60 x 0,8
20				AGT912219R	15 x 90 x 0,8
21				AGT912220R	15 x 90 x 0,8



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2026

PHÂN VIỆN VLXD MIỀN NAM



GIÁM ĐỐC
TS. Lê Văn Quang